**Ngày soạn: 20/10/2023**

**TIẾT 11. BÀI 11. THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA ĐA DẠNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**Phân tích các thành phần tự nhiên để thấy đặc điểm cơ bản của tự nhiên VN**

\* Thiên nhiên phân hóa đa dạng:

 - Thiên nhiên phân hóa theo chiều B - N là do sự phân hóa của khí hậu:

 + Đặc điểm phần lãnh thổ phía Bắc

 + Đặc điểm phần lãnh thổ phía Nam

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung**:** Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học, sử dụng công nghệ thông tin.

 - Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; sử dụng bản đồ; sử dụng tranh ảnh.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, máy chiếu.

**2. Học liệu:** SGK, Atlat, bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh, video.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**3.1. Ổn định:**

**3.2. Kiểm tra bài cũ:** Kết hợp trong quá trình học bài mới.

**3.3. Hoạt động học tập:**

**HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)**

**a) Mục đích:** HS biết những biểu hiện và hiểu nguyên nhân của sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Bắc - Nam.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chiếu cho HS xem và nghe video hai khổ đầu của ca khúc “Gửi nắng cho em” của tác giả Bùi Văn Dung, phổ nhạc Phạm Tuyên, thể hiện Trọng Tấn:

“Anh ở trong này chưa thấy mùa đông
Nắng vẫn đỏ Mận Hồng Đào cuối vụ
Trời Sài Gòn xanh cao như quyến rũ
Thật diệu kỳ là mùa đông phương nam

Muốn gửi ra em một chút nắng vàng
Thương cái rét của thợ cày thợ cấy
Nên cứ muốn chia nắng đều ra ngoài ấy
Có tình thương tha thiết của trong này…”

+ GV chiếu một số hình ảnh, bảng biểu minh họa về sự khác biệt tự nhiên (nhất là thời tiết và khí hậu của Miền Bắc - Miền Nam; phía Đông - phía Tây nước ta.

+ Câu hỏi: Những lời trong ca khúc và những hình ảnh, bảng biểu minh họa gợi cho em suy nghĩ gì về đặc điểm thiên nhiên nước ta?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 05 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Bắc Nam**

**a) Mục đích:** HS nắm được giới hạn, khí hậu, cảnh quan, thành phần sinh vật và nguyên nhân thiên nhiên phân hóa theo chiều Bắc Nam.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

**1. Thiên nhiên phân hóa theo chiều Bắc – Nam**

**a. Phần lãnh thổ phía Bắc**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Biểu hiện** | **Ghi chú** |
| **Giới hạn** | Từ dãy BM ra miền Bắc |  |
| **Khí hậu** | Kiểu khí hậu | Nhiệt đới gió mùa với mùa đông lạnh |  |
| Nhiệt độ TB năm | Trên 200c |  |
| Số tháng có nhiệt độ dưới 180C | 2 - 3 tháng |  |
| Biên độ nhiệt độ | Lớn |  |
| Sự phân mùa | 2 mùa rõ rệt: hạ và đông |  |
| **Cảnh quan** | Cảnh sắc thiên nhiên thay đổi theo mùa. |  |
| **Thành phần sinh vật** | Các loài nhiệt đới chiếm ưu thế. Bên cạnh đó còn có các loài cận nhiệt và ôn đới… |  |
| **Nguyên nhân thiên nhiên phân hóa theo chiều Bắc - Nam:** |

**b. Phần lãnh thổ phía Nam**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Biểu hiện** | **Ghi chú** |
| **Giới hạn** | Từ dãy BM vào miền Nam |  |
| **Khí hậu** | Kiểu khí hậu | Cận xích đạo gió mùa nóng quanh năm |  |
| Nhiệt độ Tb năm | Trên 250c |  |
| Số tháng có nhiệt độ dưới 180C | Không có |  |
| Biên độ nhiệt độ | Nhỏ |  |
| Sự phân mùa | 2 mùa rõ rệt: khô và mùa mưa (đặc biệt từ vĩ tuyến 140B) |  |
| **Cảnh quan** | Tiêu biểu là các loài cận xích đạo gió mùa |  |
| **Thành phần sinh vật** | Phần lớn là các loài cận xích đạo và nhiệt đới với nhiều loài |  |
| **Nguyên nhân thiên nhiên phân hóa theo chiều Bắc - Nam:** |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm và giao nhiệm vụ cho HS hoàn thành phiếu học tập từ tiết học trước (theo mẫu - HS đã thực hiện hoạt động này ở nhà).

**PHIẾU HỌC TẬP**

**THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA THEO CHIỀU BẮC - NAM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Phía Bắc** | **Phía Nam** |
| **Giới hạn** |  |  |
| **Khí hậu** | Kiểu khí hậu |  |  |
| Nhiệt độ Tb năm |  |  |
| Số tháng có nhiệt độ dưới 180C |  |  |
| Biên độ nhiệt độ |  |  |
| Sự phân mùa |  |  |
| **Cảnh quan** |  |  |
| **Thành phần sinh vật** |  |  |
| **Nguyên nhân thiên nhiên phân hóa theo chiều Bắc - Nam:** |

Lưu ý khác:…………………………………………………………………………….

+ Nhóm 1, 2: Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên phần lãnh thổ phía Bắc.

+ Nhóm 3, 4: Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên phần lãnh thổ phía Nam.

Yêu cầu: Các nhóm trao đổi, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

 + Nội dung tìm hiểu: Biểu hiện của đặc điểm tự nhiên.

Tài liệu: Kiến thức mục 1 - SGK, trang 48. Át lát Địa lí Việt Nam (trang 6 - 7, 9, 12), Bản đồ Tự nhiên Việt Nam và kiến thức hiểu biết của bản thân.

 + Sản phẩm: kết quả trình bày lên bảng phụ (giấy A0).

 + Thời gian hoàn thành bảng phụ: 03 phút. Thời gian thuyết trình 03 phút.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS nhận các đồ dùng cần thiết để hoàn thành công việc.

 + Các cá nhân trong nhóm được phân công viết lên phiếu sau đó dán lên phần nội dung của bảng phụ (giấy A0); sau đó các thành viên trong nhóm góp ý, chỉnh sửa, cử đại diện lên báo cáo trước lớp.

 + Các nhóm lưu ý thời gian hoàn thành sản phẩm.

 + GV quan sát từng nhóm, trợ giúp HS khi cần thiết.

 + HS làm việc, thảo luận theo nhóm hoàn thành phiếu học tập.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ Các nhóm treo sản phẩm của mình lên bảng (mỗi nhiệm vụ chỉ gọi 1 nhóm, nhóm còn lại có trách nhiệm đối chiếu và nhận xét). Ưu tiên nhóm hoàn thành trước sẽ báo cáo.

 + Từng nhóm cử đại diện lên thuyết trình sản phẩm. Thời gian thuyết trình 3 phút.

 + Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

 + Lưu ý: GV chỉ gọi 2 nhóm đại diện trình bày, nhóm nào trình bày trước vẫn để lại bảng phụ để nhóm sau dán bên cạnh đối chiếu. Hai nhóm còn lại có trách nhiệm nhận xét, góp ý sau đó GV thu về nhà chấm.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét về các sản phẩm của HS: về nội dung, hình thức trình bày sản phẩm, cách thuyết trình… Sau đó GV hướng dẫn HS chốt kiến thức. GV gợi ý để nhóm nhận xét đánh giá chuyên cần của nhóm báo cáo.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Củng cố lại kiến thức đã học, rèn luyện kĩ năng bài học góp phần hình thành các kĩ năng mới cho HS

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi:

**Câu 1:** Sự phân chia mùa khí hậu thành mùa mưa và mùa khô ở phần lãnh thổ phía Nam đặc biệt rõ nét từ vĩ độ

**A.** 160B trở vào. **B.** 160B trở ra. **C.** 140B trở vào. **D.** 140B - 160B.

**Câu 2:** Hệ sinh thái đặc trưng của khu vực cực Nam Trung Bộ nước ta là

**A.** xa van cây bụi. **B.** rừng thưa nhiệt đới khô.

**C.** rừng nhiệt đới. **D.** rừng thường xanh trên đá vôi.

**Câu 3:** Khí hậu miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Nóng, ẩm quanh năm. **B.** Tính chất cận xích đạo.

**C.** Tính chất ôn hòa. **D.** Khô hạn quanh năm.

**Câu 4:** Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là

**A.** cây lá kim và thú có lông dày. **B.** cây chịu hạn, rụng lá theo mùa.

**C.** động thực vật cận nhiệt đới. **D.** động thực vật nhiệt đới.

**Câu 5:** Phát biểu nào sau đây **không** phải là đặc điểm của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta?

**A.** Trong năm có một mùa đông lạnh. **B.** Thời tiết thường diễn biến phức tạp.

**C.** Có một mùa khô sâu sắc kéo dài. **D.** Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.

**Câu 6:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta?

**A.** Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn.

**B.** Nhiệt độ trung bình năm trên 25oC.

**C.** Phân hóa hai mùa mưa và khô rõ rệt.

**D.** Nền nhiệt độ thiên về khí hậu xích đạo.

**Câu 7:** Nhận xét nào sau đây **không** đúng với sự thay đổi nhiệt độ theo Bắc - Nam ở nước ta?

**A.** Biên độ nhiệt độ năm càng vào Nam càng giảm.

**B.** Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc - Nam.

**C.** Nhiệt độ trung bình năm giảm dần từ Bắc - Nam.

**D.** Nhiệt độ mùa hạ ít có sự khác nhau giữa hai miền.

**Câu 8:** Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Bắc là đới rừng

**A.** nhiệt đới gió mùa. **B.** xa van và cây bụi.

**C.** cận nhiệt đới. **D.** ôn đới gió mùa.

**Câu 9:** Ở vùng lãnh thổ phía Bắc, thành phần loài chiếm ưu thế là

**A.** xích đạo. **B.** nhiệt đới. **C.** cận nhiệt. **D.** ôn đới.

**Câu 10:** Biểu hiện của cảnh quan thiên nhiên phần lãnh thổ phía Bắc là

**A.** mùa đông lạnh, tất cả cây rụng lá.

**B.** mùa đông lạnh, không mưa, nhiều loài cây rụng lá.

**C.** mùa đông lạnh ẩm mưa nhiều, nhiều loài cây rụng lá.

**D.** Mùa đông lạnh, mưa ít, nhiều loài cây rụng lá.

**d) Tổ chức thực hiện:**

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

 **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

 **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

 **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục đích:** Phân tích những biểu hiện và nguyên nhân của tính chất thiên nhiên phân hóa đa dạng qua một số hình ảnh cụ thể.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để thực hiện yêu cầu GV đưa ra.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi:

\* Câu hỏi: Nêu lên nội dung cơ bản của sự tương phản của tự nhiên nước ta theo chiều Bắc - Nam?

**d) Tổ chức thực hiện:**

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV: chiếu một số hình ảnh về sự tương phản của tự nhiên nước ta theo chiều Bắc - Nam và câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

 **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

 **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

 **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

**3.4. Củng cố, dặn dò:**

GV củng cố bài học bằng sơ đồ hóa kiến thức được chuẩn bị sẵn và trình chiếu, nhấn mạnh các nội dung trọng tâm của bài.

**3.5. Hướng dẫn về nhà:**

- Hoàn thành bài tập 1 - SGK trang 50.

 - Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.

- Lập dàn ý cơ bản về sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Băc - Nam.

 - Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Đ - T và độ cao theo phiếu học tập sau:

**THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA THEO CHIỀU ĐÔNG - TÂY**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Vùng** | **Nội dung** | **Đặc điểm** | **Ghi chú** |
| **Vùng biển và thềm lục địa** | Biển |  |  |
| Thềm lục địa |  |  |
| **Vùng đồng bằng ven biển** | Đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ |  |  |
| Đồng bằng ven biển Trung bộ |  |  |
| **Vùng đồi núi** | Giữa Đông Bắc và Tây Bắc |  |  |
| Giữa Tây Nguyên và Đông Trường Sơn |  |  |
| Nguyên nhân |  |  |

**THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA THEO ĐỘ CAO**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Đai nhiệt đới gió mùa** | **Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi** | **Đai ôn đới gió mùa trên núi** |
| Giới hạn |  |  |  |
| Khí hậu |  |  |  |
| Đất |  |  |  |
| Sinh vật |  |  |  |
| Đặc điểm khác |  |  |  |

**Ngày soạn: 25/10/2023**

**TIẾT 12. BÀI 12. THIÊN NHIÊN PHÂN HÓA ĐA DẠNG (TIẾP)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**Phân tích các thành phần tự nhiên để thấy đặc điểm cơ bản của tự nhiên VN**

\* Thiên nhiên phân hóa đa dạng:

 - Thiên nhiên phân hóa theo chiều Đ - T:

 + Đặc điểm vùng biển và thềm lục địa

 + Đặc điểm vùng đồng bằng ven biển

 + Đặc điểm vùng đồi núi

 - Thiên nhiên phân hóa theo độ cao:

 + Đặc điểm đai nhiệt đới gió mùa

 + Đặc điểm đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi

 + Đặc điểm đai ôn đới gió mùa trên núi

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung**:** Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học, sử dụng công nghệ thông tin.

 - Năng lực chuyên biệt: Tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; sử dụng bản đồ; sử dụng tranh ảnh.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất: trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy tính, máy chiếu.

**2. Học liệu:** SGK, Atlat, bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh, video.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**3.1. Ổn định:**

**3.2. Kiểm tra bài cũ:** Kết hợp trong quá trình dạy bài mới.

**3.3. Hoạt động học tập:**

**HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)**

**a) Mục đích:** HS biết những biểu hiện và hiểu nguyên nhân của sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Đông - Tây và theo độ cao.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

**c) Sản phẩm:** HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV chiếu cho HS xem và nghe video Ba khổ đầu ca khúc Sợi nhớ sợi thương. Sáng tác: Phạm Huỳnh Điểu; phổ nhạc: Thúy Bắc; thể hiện: Thu Hiền.

“Trường Sơn Ðông, Trường Sơn Tây

Bên nắng đốt, bên mưa quây.

Em dang tay, em xòe tay

Chẳng thể nào mà xua tan mây

Mà chẳng thể nào mà che anh được.

Chứ rút sợi thương, nay anh chắp mái lợp

Rút sợi nhớ, mây đan vòm xanh

Nghiêng sườn Đông mà che mưa anh

Nghiêng sườn Tây xõa bóng mát...”

 + Một số hình ảnh, bảng biểu minh họa về sự khác biệt tự nhiên (nhất là thời tiết và khí hậu của sườn phía Đông - phía Tây, một số hình ảnh thể hiện sự khác biệt về khí hậu và cảnh quan theo độ cao của nước ta.

+ Câu hỏi: Những lời trong ca khúc và những hình ảnh, bảng biểu minh họa gợi cho em suy nghĩ gì về đặc điểm thiên nhiên nước ta?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 05 phút.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về phân hóa thiên nhiên theo chiều Đông - Tây**

**a) Mục đích:** HS nắm được sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Đông – Tây ở vùng biển, thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng núi.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

|  |
| --- |
| **2. Thiên nhiên phân hóa theo chiều Đông - Tây****a. Vùng biển và thềm lục địa** - Vùng biển nước ta lớn gấp 3 lần diện tích đất liền. - Độ nông - sâu, rộng - hẹp của thềm lục địa có quan hệ chặt chẽ với vùng đồng bằng, vùng đồi núi kề bên và có sự thay đổi theo từng đoạn bờ biển. - Vùng thềm lục địa phía Bắc và phía Nam có đáy nông, mở rộng, có nhiều đảo ven bờ; vùng thềm lục địa Nam Trung Bộ thu hẹp, tiếp giáp với vùng biển nước sâu. - Thiên nhiên vùng biển nước ta rất giàu có và đa dạng.**b. Vùng đồng bằng ven biển** - Thiên nhiên vùng đồng bằng nước ta thay đổi tùy nơi, thể hiện mối quan hệ chặt chẽ với dải đồi núi phía tây và vùng biển phía đông. - Đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ: nơi đồi núi lùi xa vào đất liền thì đồng bằng mở rộng với các bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng, nông. Thiên nhiên trù phú, xanh tươi, thay đổi theo mùa. - Đồng bằng ven biển Trung bộ: hẹp ngang và bị chia cắt thành những đồng bằng nhỏ, đường bờ biển khúc khuỷu với thềm lục địa thu hẹp, tiếp giáp vùng biển sâu. Các dạng địa hình bồi tụ, mài mòn xen kẽ nhau, các cồn cát, đầm phá khá phổ biến. Thiên nhiên khắc nghiệt, đất đai kém màu mỡ nhưng giàu tiềm năng du lịch, thuận lợi phát triển các ngành kinh tế biển.**c. Vùng đồi núi** - Sự phân hóa thiên nhiên theo Đông - Tây ở vùng đồi núi rất phức tạp, chủ yếu do tác động của gió mùa với hướng các dãy núi. - Trong khi thiên nhiên vùng núi Đông Bắc mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa thì ở vùng núi thấp phía nam Tây Bắc lại có cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa và ở vùng núi cao Tây Bắc, cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới. - Khi sườn Đông Trường Sơn có mưa vào thu đông, thì ở vùng Tây Nguyên lại là mùa khô, nhiều nơi khô hạn gay gắt. Còn khi Tây Nguyên vào mùa mưa thì bên sườn Đông Trường Sơn nhiều nơi lại chịu tác động của gió Tây khô nóng. |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Tổ chức cho HS chơi trò chơi.

GV phổ biến luật chơi:

 + Mỗi nhóm nhận 01 gói thông tin (về nội dung thiên nhiên phân hóa theo chiều Đông - Tây; nội dung các gói thông tin giống nhau, chỉ khác nhau về màu chữ).

 + Lần lượt các thành viên trong nhóm (mỗi người chỉ cầm 01 phiếu thông tin) lên dán vào bảng phụ để trống sao cho đúng với vùng có thông tin đó. Khi thành viên trở về chỗ thì thành viên khác mới có quyền bước lên dán tiếp. Hết lượt tất cả các thành viên lên dán mới quay lại lượt 2.

 + Nếu thông tin các nhóm dán trùng nhau vẫn được tính cho các nhóm đó.

 + GV chia lớp thành 4 nhóm.

 + Thời gian cho tất cả các nhóm: 03 phút.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS nhận gói thông tin.

 + Trao đổi thật nhanh với các thành viên.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

 + Các thành viên lên dán bảng.

 + HS trao đổi, điều chỉnh (nếu cần).

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét về các sản phẩm của HS: về nội dung, hình thức trình bày … Sau đó GV hướng dẫn HS chốt kiến thức. Nhận xét đánh giá chuyên cần.

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về thiên nhiên phân hóa theo độ cao**

**a) Mục đích:** Biết được sự phân hoá theo độ cao. Đặc điểm về khí hậu, các loại đất và các hệ sinh thái chính theo 3 đai cao ở Việt Nam. Hiểu được mối liên hệ có quy luật trong sự phân hoá thổ nhưỡng và sinh vật.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

|  |
| --- |
| **3. Thiên nhiên phân hóa theo độ cao:**Thiên nhiên nước ta có 3 đai cao:**a. Đai nhiệt đới gió mùa:** - Độ cao:  + Miền Bắc dưới 600 - 700m + Miền Nam 900 - 1000m. - Khí hậu: Mùa hạ nóng, độ ẩm thay đổi từ khô đến ẩm ướt. - Thổ nhưỡng: + Nhóm đất phù sa chiếm 24%diện tích. + Nhóm đất feralit vùng đồi núi thấp > 60% diện tích: feralit đỏ vàng,nâu đỏ. - Sinh vật: + Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh với 3 tầng cây gỗ, động vật đa dạng. + Hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa: rừng thường xanh,rừng nửa rụng lá và rừng thưa nhiệt đới khô.**b. Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi:** - Độ cao: + Miền Bắc 600 - 700m lên đến 2600m. + Miền Nam 900 - 100m lên 2600m. - Khí hậu: mát mẻ, mưa nhiều, độ ẩm tăng. + Độ cao 600 - 700m đến 1600 - 1700m hình thành rừng cận nhiệt đới lá rộngvà lá kim trên đất fealit có mùn. + + 1600 - 1700m hình thành đất mùn rừng phát triển kém đã xuất hiện các loài cây ôn đới.**c. Đai ôn đới gió mùa trên núi:** - Độ cao từ 2600m trở lên. - Khí hậu: có tính chất khí hậu ôn đới, không có tháng nào trên 150C. - Thổ nhưỡng: chủ yếu đất mùn thô. - Sinh vật: các loài thực vật ôn đới như đỗ quyên, lãnh sam, thiết sam. |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu tất cả HS đọc SGK mục 3, Alat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học kết hợp với phiếu học tập để hoàn thành các nội dung trong phiếu học tập đã giao từ cuối buổi trước.

 + Sau hoạt động cá nhân, GV chia lớp làm 3 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm:

 + Nhóm 1: báo cáo về đai nhiệt đới gió mùa

 + Nhóm 2: báo cáo về đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi.

 + Nhóm 3: báo cáo về đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

+ GV hướng theo dõi các nhóm hoạt động.

 **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV mời đại diện các nhóm nhỏ lên báo cáo kết quả.

+ Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a) Mục đích:** Củng cố lại kiến thức đã học, rèn luyện kĩ năng bài học góp phần hình thành các kĩ năng mới cho HS

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi:

**Câu 1:** Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở nước ta có đặc điểm là

**A.** các tháng đều có nhiệt độ trên 28°C.

**B.** không có tháng nào nhiệt độ dưới 25°C.

**C.** không có tháng nào nhiệt độ trên 25°C.

**D.** chỉ có 2 tháng nhiệt độ trên 25°C.

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao của nước ta?

**A.** Nhóm đất feralit chiếm phần lớn diện tích đai nhiệt đới gió mùa.

**B.** Ranh giới đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi miền Bắc thấp hơn miền Nam.

**C.** Các loài chim di cư thuộc khu hệ Himalaya chỉ có ở độ cao trên 2600m.

**D.** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

**Câu 3:** Thiên nhiên vùng núi nào sau đây mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa?

**A.** Vùng núi cao Tây Bắc. **B.** Vùng núi Trường Sơn.

**C.** Vùng núi thấp Tây Bắc. **D.** Vùng núi Đông Bắc.

**Câu 4:** Đai nhiệt đới gió mùa phân bố ở độ cao trung bình

**A.** ở miền Bắc dưới 600 - 700 m; miền Nam dưới 900 - 1000 m.

**B.** ở miền Bắc và miền Nam dưới 600 - 700m đến 900 - 1000 m.

**C.** ở miền Bắc dưới 900 - 1000 m, miền Nam dưới 600 - 700m.

**D.** ở miền Bắc trên 600 - 700 m; miền Nam trên 900 - 1000 m.

**Câu 5:** Trong đai nhiệt đới gió mùa, sinh vật chiếm ưu thế là các hệ sinh thái

**A.** ôn đới. **B.** cận nhiệt đới. **C.** xa van. **D.** nhiệt đới.

**Câu 6:** Các nhóm đất chủ yếu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là

**A.** đất phù sa và feralit. **B.** đất feralit và feralit có mùn.

**C.** feralit có mùn và đất mùn. **D.** đất mùn và đất mùn thô.

**Câu 7:** Đặc điểm khí hậu nào sau đây thuộc đai ôn đới gió mùa trên núi?

**A.** Nhiệt độ tháng lạnh nhất trên 100C.

**B.** Nhiệt độ tháng nóng nhất trên 350C.

**C.** Nhiệt độ trung bình năm dưới 50C.

**D.** Nhiệt độ trung bình năm dưới 150C.

**Câu 8:** Hệ sinh thái đặc trưng của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là

**A.** Rừng lá kim trên đất feralit có mùn.

**B.** Rừng gió mùa lá rộng thường xanh.

**C.** Rừng lá kim trên đất feralit.

**D.** Rừng cận nhiệt đới lá rộng.

**Câu 9:** Đai ôn đới gió mùa trên núi chỉ có ở

**A.** Trường Sơn Nam. **B.** Trường Sơn Bắc.

**C.** Hoàng Liên Sơn. **D.** Dãy Bạch Mã.

**Câu 10:** Sự phân hóa thiên nhiên của vùng biển - thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi là biểu hiện của sự phân hóa theo chiều

**A.** Bắc - Nam. **B.** Đông - Tây. **C.** Độ cao. **D.** Tây - Đông.

**d) Tổ chức thực hiện:**

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV trình chiếu câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

 **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

 **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

 **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a) Mục đích:** Phân tích những biểu hiện và nguyên nhân của tính chất thiên nhiên phân hóa đa dạng qua một số hình ảnh cụ thể.

**b) Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để thực hiện yêu cầu GV đưa ra.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành câu hỏi:

\* Câu hỏi: Nêu lên nội dung cơ bản của sự tương phản của tự nhiên nước ta theo chiều Đông - Tây?

**d) Tổ chức thực hiện:**

 **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV: chiếu một số hình ảnh về sự tương phản của tự nhiên nước ta theo chiều Đông - Tây và theo độ cao và câu hỏi, yêu cầu HS trả lời.

 **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và tìm đáp án.

 **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

 **- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt đáp án và kiến thức có liên quan.

**3.4. Củng cố, dặn dò:**

GV củng cố bài học bằng sơ đồ hóa kiến thức được chuẩn bị sẵn và trình chiếu, nhấn mạnh các nội dung trọng tâm của bài.

**3.5. Hướng dẫn về nhà:**

- Hoàn thành bài tập - SGK trang 50 và bài 1 trang 55.

 - Hoàn thành câu hỏi phần vận dụng.

- Lập dàn ý cơ bản về sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Đông - Tây và theo độ cao.

 - Tìm hiểu đặc điểm cơ bản của ba miền địa lí tự nhiên theo phiếu học tập sau:

**CÁC MIỀN ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên miền** | **Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ** | **Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ** | **Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ** |
| Phạm vi |  |  |  |
| Địa chất |  |  |  |
| Địa hình |  |  |  |
| Khoáng sản |  |  |  |
| Khí hậu |  |  |  |
| Sông ngòi |  |  |  |
| Sinh vật |  |  |  |